

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày: 16/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu Trọng Kim**.
2. Bà **Nguyễn Thị Bình**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Công Quảng** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST, ngày 22/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị L, sinh năm 1970. Sinh quán: Quảng trị. Trú quán: Khu phố B, phường X, thị xã L, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Lê Th (đã chết). Con bà: Đỗ Thị N, 78 tuổi. Gia đình có sáu anh, chị, em, Lê

Thị L là con thứ năm trong gia đình. Chồng: Lê Đình C, sinh năm 1971; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh 2007.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 1034 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh – Có mặt.

* Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989

Trú tại: số nhà A đường Ng, tổ T, khu phố Na, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận – Vắng mặt

2. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980 – Có mặt

Trú tại: khu phố S, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1984. Trú tại ấp SR, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt

* Người bào chữa cho bà Lê Thị L: Bà Trương Thị P – Luật sư, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: số HM, khu phố S, phường T, tp B, tỉnh Đồng Nai – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/9/2018, Lê Thị L, sinh năm 1970, ở Khu phố B, phường X, thị xã L, Đồng Nai đi xe máy 60U2–XXXX của gia đình đến huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để lấy tiền nợ. Do thiếu tiền tiêu xài nên Lê Thị L nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp. Lê Thị L điều khiển xe 60U2 – XXXX đến khu vực thị trấn V, huyện Đ tìm các nhà sỏ hờ để vào trộm cắp. Khoảng 13 giờ Lê Thị L đến khu phố Na, thị trấn V thấy nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 cổng và cửa nhà mở, Lê Thị L dựng xe bên ngoài đi vào nhà thấy một chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG A5 của bà Nguyễn Thị H1 để ở nền nhà, Nguyễn Thị L lấy bỏ vào túi áo

rời đi ra ngoài. Tiếp theo Lê Thị L chạy xe đến khu phố S, Thị Trấn V thấy nhà bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980 công và cửa nhà mở nên dựng xe bên ngoài đi vào nhà, khi thấy con của bà T thì Lê Thị L giả vờ hỏi chuyện, khi cháu bé quay xuống nhà dưới thì Lê Thị L thấy một chiếc điện thoại hiệu Iphone để trên bàn, Lê Thị L lấy cất dấu vào túi áo rồi đi ra ngoài chạy xe về huyện C, Đồng Nai bán 02 chiếc điện thoại trộm được cho ông Nguyễn Ngọc H2 chủ cửa hàng mua bán điện thoại ở ấp SR, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai 4.500.000 đồng (trong đó chiếc điện thoại Iphone là 1.900.000 đồng, chiếc điện thoại SAMSUNG A5 là 2.600.000 đồng). Cơ quan điều tra Công an Đức Linh không thu giữ được chiếc điện thoại Iphone vì ông H2 đã bán lại chiếc điện thoại hiệu Iphone cho một người không rõ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra chỉ thu hồi lại được chiếc điện thoại SAMSUNG A5

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh xác định: Chiếc điện thoại Iphone của bà T tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.500.000 đồng. Chiếc điện thoại SAMSUNG A5 của bà H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng.

Sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại SAMSUNG A5 cho chủ sở hữu, bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu gì về dân sự.

Chiếc điện thoại Iphone của bà T không thu hồi được, quá trình điều tra Lê Thị L đã thỏa thuận bồi thường cho bà T 6.000.000 đồng.

Chiếc điện thoại SAMSUNG A5 cơ quan điều tra thu từ Nguyễn Ngọc H2 đã trả lại cho bà H, Lê Thị L đã trả lại cho Nguyễn Ngọc H2 2.600.000 đồng.

Vật chứng hiện còn thu giữ của Lê Thị L: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.797.000 đồng đây là tiền Lê Thị L bán hai chiếc điện thoại trộm cắp được 4.500.000 đồng và 2.297.000 đồng tiền của L có trước đó, chiếc xe máy biển số 60U2-9947 và một chiếc điện thoại hiệu NOKIA màu đen.

Quá trình điều tra Lê Thị L khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Lê Thị L thực hiện hai lần trộm cắp mỗi lần tài sản chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên.

Tại cáo trạng số 54/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Lê Thị L ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Luật sư bào chữa: vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong một lúc nông nổi đã phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo Lê Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và trình bày lời sau cùng như sau: bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để có điều kiện nuôi dạy con và làm người công dân lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại, luật sư;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 24/9/2018, Lê Thị L điều khiển xe 60U2–XXXX từ nhà mình ở thị xã L, tỉnh Đồng Nai đến khu vực thị trấn V, huyện Đ mục đích tìm các nhà dân sở hữ để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị H ở khu phố Na, thị trấn V trộm cắp một điện thoại di động hiệu SAMSAUNG A5, sau đó L tiếp tục đi vào nhà bà Trần Thị Thanh T ở khu phố S, thị trấn V trộm cắp một điện thoại di động hiệu Iphone. Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh xác định: Chiếc điện thoại Iphone của bà T tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.500.000 đồng. Chiếc điện thoại SAMSUNG A5 của bà H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Lê Thị L, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là công dân trưởng thành, có đủ nhận thức để biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo từ một địa phương khác đến địa bàn huyện Đức Linh để tìm kiếm và trộm cắp vào ban ngày, điều đó thể hiện bị cáo có thái độ rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà

nước. Vì vậy, nghĩ cần xét xử với mức án nghiêm khắc nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Tình tiết tăng nặng: Lê Thị L thực hiện 02 lần trộm cắp và mỗi lần tài sản chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Lê Thị L khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo Lê Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên nghĩ không cần cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giáo dục là được.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[4] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Về xử lý vật chứng:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.797.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị L. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã trả lại ngày 13/11/2018 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy biển số 60U2–XXXX, Lê Thị L sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng qua điều tra xác minh chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng Lê Thị L; 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA màu đen là tài sản của L không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã trả lại những tài sản này cho Lê Thị L là đúng pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường gì; bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H2 đã được Lê Thị L thỏa thuận bồi thường thiệt hại, những người này không yêu cầu gì khác, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên cần chấp nhận.

[5] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Thị L, phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Lê Thị L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (16/11/2018).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Thị L cho UBND phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai để quản lý, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử buộc Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 BLTTHS; báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (16/11/2018), báo cho những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết, để Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo ngay tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh
- Nhà tạm giữ CA huyện
- Bộ phận Hồ sơ CSNV CA huyện
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn